TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-3-2023
"V/v Tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Len
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng
Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Nga Muội - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 101/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/02/2023 về việc *"Tranh chấp Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cù Mỹ T, Sinh năm: 1991 (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, Sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Cù Mỹ T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Điền ngày 19/10/2012. Vợ chồng có hai người con chung: Cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 17/9/2014, cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 07/9/2012 hiện tại cháu B, cháu V đang sống với chị.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị xét thấy không còn tình cảm với anh H, mối quan hệ hôn nhân không đạt được chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về tài sản chung, nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Chị yêu cầu nuôi hai con chung cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 17/9/2014, cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 07/9/2012. Không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Về hôn nhân và con như chị T trình bày là đúng.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nhưng không lớn, anh còn yêu thương vợ không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Cù Mỹ T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, do đó xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự "*Tranh chấp xin ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vắng mặt đương sự: Anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Xét về yêu cầu ly hôn:* Chị Cù Mỹ T và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời ngày 19/10/2012, do đó hôn nhân của anh chị hợp pháp được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị T xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, chị cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh H, anh H cho rằng vợ chồng tuy có mâu thuẫn nhưng không lớn, anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng phải yêu thương, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, nhưng anh chị không làm được đều đó, tại phiên tòa chị T không đồng ý đoàn tựu, mặt khác anh H vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, cho thấy giữa anh chị không có thiện chí hòa giải đoàn tựu vợ chồng, thấy rằng mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp yêu cầu của chị T ly hôn với anh H là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Xét về con chung, cấp dưỡng:* Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi hai con chung cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 17/9/2014, cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 07/9/2012. Ngày 23/02/2023 Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời ghi ý kiến của cháu B, cháu V, ý kiến của các cháu nguyện vọng sống với cha (Nguyễn Văn H). Tại phiên tòa chị T xác định có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B, cháu V, hơn nữa hiện tại các cháu đang sống với chị. Do đó để không làm xáo trộn cuộc sống của các cháu tiếp tục giao cháu B, cháu V cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] *Xét về tài sản chung, nợ chung:* Chị T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này giữa chị T và

anh H không thỏa thuận được với nhau về tài sản và nợ thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[3] *Xét về án phí:* Chị T là người yêu cầu nên phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận khởi kiện của chị Cù Mỹ T về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 17/9/2014, cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 07/9/2012 cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Cù Mỹ T phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, chị T đã dự nộp tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng theo biên lai số 0006167 ngày 13/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Ủy ban nhân dân xã Phong Điền;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Len